



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

A&C

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 38
8. Phụ lục	39 - 41

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (tiền thân là Công ty cổ phần đầu tư và phát triển kỹ thuật cao ITD) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301596604 (số cũ 063371) ngày 20 tháng 01 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư và TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 23 tháng 7 năm 1999, lần thứ 04 ngày 17 tháng 4 năm 2000, lần thứ 07 ngày 20 tháng 10 năm 2003, lần thứ 09 ngày 16 tháng 11 năm 2004, lần thứ 12 ngày 11 tháng 9 năm 2006, lần thứ 14 ngày 08 tháng 8 năm 2007 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 17 tháng 11 năm 1999 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 09 tháng 3 năm 2000, lần thứ 06 ngày 28 tháng 3 năm 2002, lần thứ 11 ngày 29 tháng 3 năm 2006, lần thứ 15 ngày 09 tháng 01 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 27 tháng 11 năm 2001 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 28 tháng 3 năm 2002, lần thứ 10 ngày 18 tháng 5 năm 2005, lần thứ 13 ngày 15 tháng 5 năm 2007, lần thứ 16 ngày 24 tháng 4 năm 2009, lần thứ 17 ngày 10 tháng 8 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, kho hàng.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 18 tháng 02 năm 2004 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Ngoài ra, Công ty còn được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 4122000186 ngày 05 tháng 5 năm 2009 và thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 8 năm 2010 do Ban quản lý khu chế xuất và công nghiệp TP. Hồ Chí Minh cấp cho dự án đầu tư sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ tư vấn và đầu tư phát triển ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp tại Lô A1, đường số 20, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 116.103.990.000 VND.

Trong đó, các cổ đông hiện hữu:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
VietNam Infrastructure Holding Ltd.	15.768.350.000	13,58
Ông Nguyễn Anh Dũng	13.853.550.000	11,93
VietNam Investment Ltd.	10.741.830.000	9,25
Các cổ đông khác	75.724.580.000	65,24
Cộng	116.088.310.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84- 8) 39 973 951

Fax : (84- 8) 39 973 952

Mã số thuế : 0301596604

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong tại Hà Nội	Phòng 201, Tòa nhà Hanesco, 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong tại Đà Nẵng	Lầu 7, Tòa nhà số 10, đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng

Hoạt động chính của Công ty:

- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp;
- Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo);
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề;
- Mua bán và lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Mua bán thiết bị giải pháp công nghệ thông tin;
- Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn;
- Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Môi giới thương mại;
- Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp;
- Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ;
- Tư vấn, thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng, chuyên;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Dịch vụ quản lý máy tính;
- Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu năm nay giảm 38.198.599.563 VND tương ứng 24%, chủ yếu là do hoạt động thương mại hàng hóa sụt giảm (hoạt động này chiếm 71% tổng doanh thu của Công ty).

Ngoài ra, trong năm Công ty đã gia tăng hoạt động đầu tư tài chính với tổng mức vốn đầu tư tăng thêm là 37.796.029.294 VND tương ứng mức tăng 60%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 23 tháng 8 năm 2010 như sau:

- Chia cổ tức năm 2009	9.305.095.704 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2010	492.179.221 VND
- Tạm chia cổ tức năm 2010 (4%)	4.643.532.400 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiệu Quân	Chủ tịch	27 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Trần Thanh Nguyên	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông William Lean	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	17 tháng 4 năm 2010
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Hsun Tony Cau Fong	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lưu Đình Ái	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	17 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiệu Quân	01 tháng 4 năm 2000	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 4 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0478/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

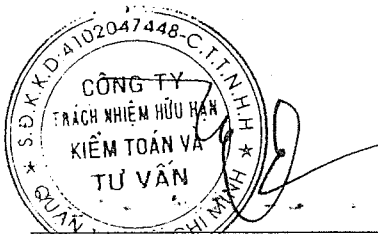
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trưng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.199.810.246	175.135.694.861
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.363.720.094	32.557.997.926
1. Tiền	111		1.437.447.501	26.689.108.126
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.926.272.593	5.868.889.800
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.379.496.536	2.963.967.084
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.379.496.536	2.963.967.084
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.434.457.043	111.830.248.825
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	41.951.537.492	79.986.550.195
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	5.417.161.462	14.199.904.163
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	16.254.270.725	17.973.156.730
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(188.512.636)	(329.362.263)
IV. Hàng tồn kho	140		22.275.193.218	23.909.164.766
1. Hàng tồn kho	141	V.7	23.440.751.335	24.739.475.663
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(1.165.558.117)	(830.310.897)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.746.943.355	3.874.316.260
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		63.183.841	278.969.610
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.118.174.159	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	4.565.585.355	3.595.346.650

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		142.272.683.647	68.321.847.146
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41.477.781.160	4.501.477.222
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	3.655.231.452	4.123.480.100
<i>Nguyên giá</i>	222		8.161.813.232	7.900.351.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.506.581.780)	(3.776.871.444)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	24.084.612.765	295.225.925
<i>Nguyên giá</i>	228		24.573.957.371	494.185.656
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(489.344.606)	(198.959.731)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	13.737.936.943	82.771.197
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		99.785.119.294	62.910.090.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	81.692.119.294	51.800.090.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	6.680.000.000	10.610.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	12.334.000.000	500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(921.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.009.783.193	910.279.924
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1.009.783.193	910.279.924
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		242.472.493.893	243.457.542.007

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		94.598.475.245	110.673.722.967
I. Nợ ngắn hạn	310		78.046.754.729	109.460.839.603
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	14.195.851.814	40.446.620.698
2. Phải trả người bán	312	V.19	19.735.757.048	39.312.681.849
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	3.694.086.100	2.005.331.005
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	2.688.399.621	1.210.435.147
5. Phải trả người lao động	315	V.22	1.394.293.185	2.259.382.504
6. Chi phí phải trả	316	V.23	2.131.356.014	1.525.184.521
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	31.792.572.392	20.103.917.053
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	829.226.443	2.305.229.531
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1.585.212.112	292.057.295
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		16.551.720.516	1.212.883.364
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	972.738.200	972.738.200
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	15.362.489.425	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.12	175.347.164	240.145.164
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	IV.13	41.145.727	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		147.874.018.648	132.783.819.040
I. Vốn chủ sở hữu	410		147.874.018.648	132.783.819.040
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	116.103.990.000	116.103.990.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(15.680.000)	(15.680.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	31.785.708.648	16.695.509.040
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		242.472.493.893	243.457.542.007

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		2.301,84	79.487,14
Euro (EUR)		3,37	211,07
Dollar Singapore (SGD)		-	40,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

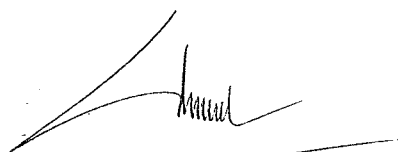
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	120.871.605.619	159.070.205.182
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		5.872.450.702	2.241.914.101
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	114.999.154.917	156.828.291.081
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	82.594.687.751	130.610.482.375
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.404.467.166	26.217.808.706
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	27.480.083.426	28.572.237.517
7. Chi phí tài chính	22	VL4	4.300.249.336	3.724.946.401
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.837.815.336	1.138.029.320
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	14.390.173.617	12.431.652.443
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	9.337.027.091	9.590.672.123
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		31.857.100.548	29.042.775.256
11. Thu nhập khác	31	VL7	648.426.812	307.038.679
12. Chi phí khác	32	VL8	708.879.618	1.029.751.970
13. Lợi nhuận khác	40		(60.452.806)	(722.713.291)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.796.647.742	28.320.061.965
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	2.265.640.809	331.099.675
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.531.006.933</u>	<u>27.988.962.290</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	-	-



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.796.647.742	28.320.061.965
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	1.653.523.281	1.265.724.794
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8, V.16	1.115.397.593	708.231.247
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	106.299.058	377.909.192
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(26.567.222.819)	(28.363.245.651)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.837.815.336	1.138.029.320
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.942.460.191	3.446.710.867
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		39.020.991.168	(68.006.827.374)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.298.724.328	(7.772.067.510)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(15.087.149.998)	51.059.864.530
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		116.282.500	72.965.514
- Tiền lãi vay đã trả	13	V. 23, VI.4	(2.839.780.353)	(1.092.004.987)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(440.723.359)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.806.616.986	3.009.990.470
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.259.916.320)	(3.913.936.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.557.505.143	(23.195.304.825)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.12, VII	(32.191.917.604)	(3.512.404.296)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	279.182.672	4.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.068.549.896)	(25.243.717.521)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.824.625.516	34.177.745.878
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(39.412.370.000)	(12.941.390.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.273.120.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		29.325.539.497	23.347.614.270
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(35.970.369.815)	15.832.393.786

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

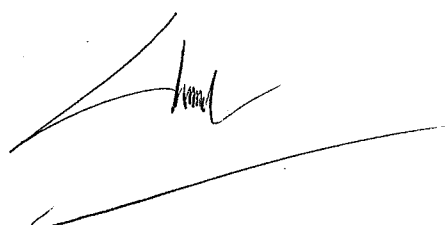
Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	2.191.610.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.28	83.115.201.529	79.715.987.407
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.28	(93.946.680.988)	(39.269.366.709)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(13.948.628.104)	(6.711.986.770)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.780.107.563)	35.926.243.928
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(28.192.972.235)	28.563.332.889
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.557.997.926	3.883.917.169
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.305.597)	110.747.868
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.363.720.094	32.557.997.926



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử; Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét; Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo); Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra; Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 105 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 106 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu năm nay giảm 38.198.599.563 VND tương ứng 24%, chủ yếu là do hoạt động thương mại hàng hóa sụt giảm (hoạt động này chiếm 71% tổng doanh thu của Công ty).

Ngoài ra, trong năm Công ty đã gia tăng hoạt động đầu tư tài chính với tổng mức vốn đầu tư tăng thêm là 37.796.029.294 VND tương ứng mức tăng 60%.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định khác	02

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (30 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Thẻ hội viên chơi golf

Chi phí đã trả được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 44 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ tại Công ty. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập bằng 02% thu nhập tính thuế và được hạch toán vào chi phí.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 02% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất cố hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD

31/12/2010 : 18.932 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

C.T.P.
HẠN
VÀ
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	108.152.293	128.085.811
Tiền gửi ngân hàng	1.329.295.208	26.061.022.315
Tiền đang chuyển	-	500.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	2.926.272.593	5.868.889.800
Cộng	<u>4.363.720.094</u>	<u>32.557.997.926</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng. Trong đó, có khoản tiền gửi 100.000.000 VND dùng để ký quỹ ngân hàng bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng với khách hàng đã ký kết.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	1.192.108.536	300.000.000
Cho vay	2.187.388.000	2.663.967.084
Cộng	<u>3.379.496.536</u>	<u>2.963.967.084</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ericsson Việt Nam	5.453.293.514	-
Siemens Aktiengesellschaft	5.135.794.772	-
Khu quản lý đường bộ II	1.874.318.080	8.833.373.549
Khu quản lý đường bộ IV	2.132.075.043	6.113.408.967
Khu quản lý đường bộ V	4.298.842.447	464.199.000
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	1.012.385.000	1.489.677.869
China State Construction Engineering Corporation	2.567.835.021	3.977.182.881
Kawasaki Heavy Industries - Gtech Joint Venture	1.952.554.459	719.639.153
Công ty cổ phần Tasco	3.943.499.520	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	1.001.975.565	970.865.906
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	2.682.855.773	609.475.719
Cộng ty cổ phần tin học Siêu Tinh	1.013.027.156	936.863.396
Các khách hàng khác	8.883.081.142	55.871.863.755
Cộng	<u>41.951.537.492</u>	<u>79.986.550.195</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Adaptive Recognition Hungary INC	461.423.520	95.179.390
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	1.398.878.694	-
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng quốc tế	672.727.272	200.000.000
Optitech Pte., Ltd	435.436.000	-
Trung tâm tư vấn phát triển giao thông vận tải	349.467.540	-
Các nhà cung cấp khác	2.099.228.436	13.904.724.773
Cộng	<u>5.417.161.462</u>	<u>14.199.904.163</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	11.761.455.000	16.197.495.100
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai khấu trừ	661.763.400	278.263.364
Chi hộ cho các đơn vị ủy thác xuất, nhập khẩu	2.478.075.078	910.191.251
Phải thu khác từ các công ty con, công ty liên kết	1.082.137.453	269.870.078
Phải thu khác	270.839.794	317.336.937
Cộng	<u>16.254.270.725</u>	<u>17.973.156.730</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	152.139.880
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	52.139.880	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	136.372.756	177.222.383
Cộng	<u>188.512.636</u>	<u>329.362.263</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	329.362.263
Hoàn nhập dự phòng	(140.849.627)
Số cuối năm	<u>188.512.636</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.093.514.600	14.115.299.695
Hàng hóa	6.347.236.735	10.624.175.968
Cộng	<u>23.440.751.335</u>	<u>24.739.475.663</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	830.310.897
Trích lập dự phòng bổ sung	335.247.220
Số cuối năm	<u>1.165.558.117</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	111.755.175	399.242.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.453.830.180	3.196.104.650
Cộng	<u>4.565.585.355</u>	<u>3.595.346.650</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	279.185.840	4.440.596.379	3.124.752.845	55.816.480	7.900.351.544
Mua sắm mới	-	634.314.217	444.946.950	-	1.079.261.167
Thanh lý, nhượng bán	(55.312.512)	(551.998.798)	(210.488.169)	-	(817.799.479)
Số cuối năm	<u>223.873.328</u>	<u>4.522.911.798</u>	<u>3.359.211.626</u>	<u>55.816.480</u>	<u>8.161.813.232</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.528.140	1.318.562.889	2.219.532.522	55.816.480	3.677.440.031
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	202.541.801	1.368.224.010	2.150.289.153	55.816.480	3.776.871.444
Khấu hao trong năm	43.740.921	699.446.279	619.951.206	-	1.363.138.406
Thanh lý, nhượng bán	(24.583.344)	(452.332.350)	(156.512.376)	-	(633.428.070)
Số cuối năm	<u>221.699.378</u>	<u>1.615.337.939</u>	<u>2.613.727.983</u>	<u>55.816.480</u>	<u>4.506.581.780</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	76.644.039	3.072.372.369	974.463.692	-	4.123.480.100
Số cuối năm	<u>2.173.950</u>	<u>2.907.573.859</u>	<u>745.483.643</u>	<u>-</u>	<u>3.655.231.452</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.732.472.824 VND và 2.294.837.472 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	494.185.656	494.185.656
Mua sắm mới	24.053.529.245	26.242.470	24.079.771.715
Số cuối năm	<u>24.053.529.245</u>	<u>520.428.126</u>	<u>24.573.957.371</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	48.023.786	48.023.786
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	198.959.731	198.959.731
Khấu hao trong năm	162.062.785	128.322.090	290.384.875
Số cuối năm	<u>162.062.785</u>	<u>327.281.821</u>	<u>489.344.606</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	295.225.925	295.225.925
Số cuối năm	<u>23.891.466.460</u>	<u>193.146.305</u>	<u>24.084.612.765</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công trình Highrise Office Building - Lô A1, Khu chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	40.909.091	13.697.027.852	-	13.737.936.943
Công trình trạm thu phí Thăng Long - Nội Bài	41.862.106	138.453.320	(180.315.426)	-
Cộng	82.771.197	13.835.481.172	(180.315.426)	13.737.936.943

13. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến ^(a)	566.397	5.663.970.000	555.331	5.553.310.000
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính ^(b)	819.388	8.193.880.000	819.388	8.193.880.000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh ^(c)	3.168.375	31.262.879.294	1.089.685	10.438.540.000
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông ^(d)	926.066	9.260.660.000	926.066	9.260.660.000
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong ^(e)	-	9.900.000.000	-	1.497.000.000
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu ^(f)	3.837.449	17.410.730.000	2.736.635	16.856.700.000
Cộng		81.692.119.294		51.800.090.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301442611 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến là 4.050.000.000 VND, tương đương 40,72% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp bổ sung 1.110.660.000 VND và chuyển nhượng cho các cổ đông khác là 1.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.663.970.000 VND, tương đương 57,16% vốn thực góp (số đầu năm là 5.553.310.000 VND, tương đương 70,06% vốn thực góp).

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004256 ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần tin học Siêu Tính là 5.400.000.000 VND, tương đương 54% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 8.193.880.000 VND, tương đương 82,74% vốn thực góp.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301618199 ngày 31 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh là 10.510.240.000 VND, tương đương 69,35% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã mua 2.221.116 cổ phiếu theo giá phát hành và bán 142.426 cổ phiếu theo giá thỏa thuận. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư sở hữu 3.168.375 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tương đương 64,1% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.089.685 cổ phiếu, tương đương 69,99% vốn thực góp).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004237 ngày 28 tháng 10 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông là 9.200.000.000 VND, tương đương 59,7% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 9.260.660.000 VND, tương đương 71,79% vốn thực góp.
- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305815769 ngày 22 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong 9.900.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (f) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446863 ngày 12 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu là 5.654.460.000 VND, tương đương 6,12% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty mua 14.400 cổ phiếu theo giá trên sàn giao dịch, nhận cổ tức bằng cổ phiếu 1.096.414 cổ phiếu và bán 10.000 cổ phiếu theo giá trên sàn giao dịch. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã sở hữu 3.837.449 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tương đương 41,63% vốn thực góp (số đầu năm là 2.736.635 cổ phiếu, tương đương 43,04% vốn thực góp). Ngoài ra, Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của các cá nhân với tỷ lệ 9,30% vốn thực góp (số đầu năm Công ty được Vietnam Investment Limited ủy quyền với tỷ lệ là 8,01% vốn thực góp).

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận ^(a)	192.000	1.920.000.000	96.000	960.000.000
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân ^(b)	183.000	2.650.000.000	183.000	2.650.000.000
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu ^(c)	-	-	700.000	7.000.000.000
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong ^(d)	211.000	2.110.000.000	-	-
Cộng		6.680.000.000		10.610.000.000

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007459 ngày 08 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận là 1.920.000.000 VND, tương đương 32% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty góp bổ sung 960.000.000 VND.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304953004 ngày 08 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân là 1.830.000.000 VND, tương đương 18,77% vốn điều lệ.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4110220207 ngày 28 tháng 07 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu là 7.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã điều chỉnh trình bày sang đầu tư dài hạn khác do xác định lại tỷ lệ góp vốn khi công ty này chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần (xem thuyết minh V.15).
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 310056838 ngày 29 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần định vị Tiên Phong là 1.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.110.000.000 VND, tương đương 71,55% vốn thực góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu ^(a)	783.400	7.834.000.000	-	-
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh ^(b)	300.000	3.000.000.000	-	-
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong ^(c)	150.000	1.500.000.000	50.000	500.000.000
Cộng		12.334.000.000		500.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 411032000094 ngày 13 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu 7.834.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã điều chỉnh trình bày từ đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh sang đầu tư dài hạn khác do xác định lại tỷ lệ góp vốn khi công ty này chuyển đổi hình thức sang công ty cổ phần.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701641938 ngày 28 tháng 07 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh 3.000.000.000 VND, tương đương 6,67% vốn điều lệ.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010237 ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong 2.240.000.000 VND, tương đương 18,67% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.500.000.000 VND, tương đương 12,5% vốn thực góp (số đầu năm là 500.000.000 VND, tương đương 25% vốn thực góp). Vốn điều lệ còn phải góp thêm 740.000.000 VND.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	121.000.000
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	800.000.000
Cộng	921.000.000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào	Số cuối năm
			chi phí SXKD trong năm	
Chi phí thẻ hội viên golf	862.930.622	-	(23.935.148)	838.995.474
Chi phí sửa chữa	47.349.302	564.648.744	(441.210.327)	170.787.719
Cộng	910.279.924	564.648.744	(465.145.475)	1.009.783.193

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.015.851.814	26.112.120.698
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ^(a)	1.387.421.046	6.397.865.528
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(b)	3.640.658.777	227.685.062
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(c)	3.987.771.991	19.486.570.108
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	5.180.000.000	14.334.500.000
- Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	-	5.294.500.000
- Vay ngắn hạn các cá nhân ^(d)	5.180.000.000	9.040.000.000
Cộng	14.195.851.814	40.446.620.698

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng trên cơ sở tín chấp dựa trên quản lý nguồn thu từ các hợp đồng kinh tế của các khách hàng sau:
- Công ty bưu chính viễn thông
 - Công ty điện toán và truyền số liệu, các Trung tâm thông tin di động
 - Công ty điện lực
 - Công ty hàng không
 - Cục quản lý đường bộ Việt Nam
 - Các ngân hàng cổ phần và nhà nước
- (b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư có trong tài khoản TK 001-506724 đồng thời đơn vị phải duy trì trong tài khoản này mức không thấp hơn 30% tổng dư nợ theo tiện ích.
- (c) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Khắc Dụng và Bà Nguyễn Thị Bình.
- (d) Khoản vay các cá nhân với lãi suất từ 1,10% – 1,20%/tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	26.112.120.698	53.567.711.104	(70.607.179.988)	(56.800.000)	9.015.851.814
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	14.334.500.000	14.150.000.000	(23.304.500.000)	-	5.180.000.000
Cộng	40.446.620.698	67.717.711.104	(93.911.679.988)	(56.800.000)	14.195.851.814

19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàng Việt	571.492.074	331.344.139
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước	512.099.499	259.452.147
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Sao Nguyễn	558.838.315	354.934.400
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	3.677.552.000	2.853.942.000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	6.805.569.927	4.000.432.898
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	503.190.144	7.502.142.748
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	695.503.200	9.828.077.377
Siemens AG, I IA&DT EC	2.235.963.748	900.457.141
Siemens Limited Viet Nam	2.319.744.570	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	35.700.280	309.750.574
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	-	800.075.622
Các nhà cung cấp khác	1.820.103.291	12.172.072.803
Cộng	19.735.757.048	39.312.681.849

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Degremont Limited	1.410.966.000	846.553.410
Cty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện lạnh P&M	659.372.000	-
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Nam Việt Á	910.178.100	-
Công ty cổ phần tập đoàn Trường Thịnh	163.500.000	-
Công ty TNHH tự động hóa cơ khí và môi trường	550.070.000	-
Các khách hàng khác	-	1.158.777.595
Cộng	3.694.086.100	2.005.331.005

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	583.460.393	2.959.525.962	(3.542.986.355)	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	98.544.855	2.605.820.290	(2.536.924.556)	167.440.589
Thuế xuất, nhập khẩu	77.222.273	2.263.633.535	(2.257.529.783)	83.326.025
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	200.775.413	2.611.504.219	(440.723.359)	2.371.556.273
Thuế thu nhập cá nhân	250.432.213	744.488.904	(928.844.383)	66.076.734
Các loại thuế khác	-	213.039.767	(213.039.767)	-
Cộng	1.210.435.147	11.398.012.677	(9.920.048.203)	2.688.399.621

(*) Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm	2.265.640.809
- Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu các năm trước	345.863.410
Cộng	2.611.504.219

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.796.647.742	28.320.061.965
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.293.172.171	1.026.489.556
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(25.027.256.676)</u>	<u>(27.454.553.377)</u>
Thu nhập chịu thuế	9.062.563.237	1.891.998.144
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.265.640.809	472.999.536
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(141.899.861)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.265.640.809</u>	<u>331.099.675</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	44.059.316	46.024.333
Giá vốn hàng hóa phải trả	1.892.773.379	1.260.468.699
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	194.523.319	218.691.489
Cộng	<u>2.131.356.014</u>	<u>1.525.184.521</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	285.840.407	291.643.393
Bảo hiểm xã hội	6.248.451	97.087.593
Phải trả khác cho các công ty con, công ty liên kết	9.940.218.708	6.060.000.000
Phải trả khác cho cá nhân	20.980.000.000	435.000.000
Phải trả Công ty TNHH Thương mại Việt Sơn	-	13.064.473.000
Phải trả khác	580.264.826	155.713.067
Cộng	<u>31.792.572.392</u>	<u>20.103.917.053</u>

25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến việc bảo hành lắp đặt máy móc, thiết bị. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	2.305.229.531
Số đã sử dụng	(935.541.879)
Số đã hoàn nhập	(540.461.209)
Số cuối năm	<u>829.226.443</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Số đầu năm	292.057.295
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	492.179.221
Tăng khác	2.745.748.242
Chi quỹ	(1.944.772.646)
Số cuối năm	1.585.212.112

27. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lê Văn Sỹ ^(a)	384.999.000	-
Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn ^(b)	14.977.490.425	-
Cộng	15.362.489.425	-

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lê Văn Sỹ để mua xe. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuê với thời hạn thuê kết thúc tại ngày 23/9/2041 nằm tại Lô A1, đường 20, Khu E-Office, Khu chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	-
Trên 01 năm đến 05 năm	15.362.489.425
Trên 05 năm	-
Tổng nợ	15.362.489.425

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	15.397.490.425
Số tiền vay đã trả	(35.001.000)
Số cuối năm	15.362.489.425

CHỈ VÀ
 JHI
 10/1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**29. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	72.809.560.000	25.894.944.977	(15.680.000)	11.822.411.703	110.511.236.680
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận	41.102.820.000	(25.894.944.977)	-	(15.207.875.023)	-
Phát hành cổ phiếu	2.191.610.000	-	-	-	2.191.610.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	27.988.962.290	27.988.962.290
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(1.194.912.916)	(1.194.912.916)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(6.711.986.770)	(6.711.986.770)
Giảm khác	-	-	-	(1.090.244)	(1.090.244)
Số dư cuối năm trước	116.103.990.000	-	(15.680.000)	16.695.509.040	132.783.819.040
Số dư đầu năm nay	116.103.990.000	-	(15.680.000)	16.695.509.040	132.783.819.040
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	29.531.006.933	29.531.006.933
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(492.179.221)	(492.179.221)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(13.948.628.104)	(13.948.628.104)
Số dư cuối năm nay	116.103.990.000	-	(15.680.000)	31.785.708.648	147.874.018.648

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước (800 VND/cổ phiếu)	9.305.095.704
Tạm ứng cổ tức năm nay (400 VND/cổ phiếu)	4.643.532.400
Cộng	13.948.628.104

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.610.399	11.610.399
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.610.399	11.610.399
- Cổ phiếu phổ thông	11.610.399	11.610.399
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu phổ thông	(1.568)	(1.568)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.608.831	11.608.831
- Cổ phiếu phổ thông	11.608.831	11.608.831
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	120.871.605.619	159.070.205.182
- Doanh thu bán hàng hóa	83.251.625.927	120.534.442.165
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.619.979.692	38.535.763.017
Khoản giảm trừ doanh thu hàng bán bị trả lại	(5.872.450.702)	(2.241.914.101)
Doanh thu thuần	<u>114.999.154.917</u>	<u>156.828.291.081</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	79.379.175.225	118.643.783.184
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	35.619.979.692	38.184.507.897

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	60.559.973.707	102.826.600.408
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	21.699.466.824	26.953.571.070
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	335.247.220	830.310.897
Cộng	<u>82.594.687.751</u>	<u>130.610.482.375</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	288.499.794	415.156.019
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	168.702.552	98.655.675
Lãi tiền cho vay	333.875.792	544.223.525
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.027.256.676	27.454.553.377
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	822.779.294	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	834.033.191	15.940.107
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.936.127	43.708.814
Cộng	<u>27.480.083.426</u>	<u>28.572.237.517</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.837.815.336	1.138.029.320
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	106.299.058	377.909.192
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	421.811.135	2.209.007.889
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	921.000.000	-
Chi phí tài chính khác	13.323.807	-
Cộng	<u>4.300.249.336</u>	<u>3.724.946.401</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.503.335.201	7.245.457.839
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	441.494.503	585.834.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	408.982.273	371.466.188
Chi phí bảo hành	1.167.206.712	266.893.949
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.361.098.447	3.214.994.289
Chi phí khác	508.056.481	747.005.199
Cộng	<u>14.390.173.617</u>	<u>12.431.652.443</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.247.118.533	5.269.469.793
Chi phí văn phòng phẩm	258.067.871	328.425.120
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.244.541.008	879.841.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.616.479.599	2.522.300.078
Chi phí khác	970.820.080	590.635.731
Cộng	<u>9.337.027.091</u>	<u>9.590.672.123</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	279.182.672	4.545.455
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	-	274.219.530
Thu nhập khác	369.244.140	28.273.694
Cộng	<u>648.426.812</u>	<u>307.038.679</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	184.371.409	55.232.725
Giá trị vật tư, công cụ thanh lý	-	67.522.316
Chi phí khác	524.508.209	906.996.929
Cộng	<u>708.879.618</u>	<u>1.029.751.970</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	699.562.374	-
Chi phí nhân công	14.922.171.120	13.193.690.573
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.653.523.281	1.265.724.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.505.327.484	32.012.102.496
Chi phí khác	2.646.083.273	2.504.377.773
Cộng	<u>45.426.667.532</u>	<u>48.975.895.636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	6.622.281.024	-
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (góp vốn)	834.000.000	8.219.080.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	15.207.875.023
Cộng	<u>7.456.281.024</u>	<u>23.426.955.023</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong năm, Công ty mượn tiền của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với số tiền là 16.840.000.000 VND (số năm trước là 6.079.130.000 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền mượn phải trả các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 4.570.000.000 VND (số đầu năm là 435.000.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	947.685.315	943.200.000
Tiền thưởng	1.021.249.494	1.001.564.271
Các khoản khác	-	26.900.000
Cộng	<u>1.968.934.809</u>	<u>1.971.664.271</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	Công ty con
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	Công ty con
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân	Công ty liên kết
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Góp vốn	1.110.660.000	-
Cho vay	1.400.000.000	1.002.449.717
Nhận cổ tức	2.383.451.513	2.165.790.900
Phí nhượng quyền	833.925.125	459.412.919
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.135.631.668	458.739.989
Mua hàng	435.044.634	308.327.445
Lãi cho vay	9.520.000	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh		
Cho vay	1.387.388.000	3.373.661.084
Lãi vay	280.282.325	239.291.404
Góp vốn	-	123.820.000
Nhận cổ tức	3.277.552.000	3.113.674.400
Mua hàng	276.054.880	97.396.746
Mượn tiền	-	2.500.000.000
Phí nhượng quyền	904.564.061	763.048.718
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	815.781.785	921.371.185
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Góp vốn	20.786.900.000	2.956.650.000
Nhận cổ tức	7.604.100.000	8.258.409.400
Phí nhượng quyền	1.129.593.000	1.040.627.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	557.449.306	109.700.000
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.527.393.866	8.011.499.565
Xây dựng công trình văn phòng	13.528.868.075	-
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		
Góp vốn	-	160.440.000
Nhận cổ tức	92.606.600	1.759.525.400
Phí nhượng quyền cho Tín Thông	-	590.713.080
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.120.990.736	195.943.311
Mua hàng, dịch vụ	1.485.607.980	11.075.146.024
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong		
Góp vốn	8.403.000.000	497.000.000
Nhận lợi nhuận được chia	6.890.000.000	497.000.000
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	15.014.456	19.844.026
Mua hàng	2.908.110.000	3.600.047.911
Mượn tiền	3.278.000.000	1.050.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Góp vốn	44.000.000	7.524.040.000
Cho vay	-	15.535.771.360
Lãi cho vay	-	217.532.121
Nhận cổ tức	3.841.849.000	12.147.309.000
Vay	9.000.000.000	3.000.000.000
Lãi vay	59.866.667	8.400.000
Phí nhượng quyền	1.770.725.828	2.580.365.006
Mua hàng	2.357.102.289	5.603.208.059
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	872.928.722	127.939.068
Mượn tiền	9.774.000.000	-
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận		
Góp vốn	960.000.000	-
Cho mượn tiền	-	6.000.000.000
Nhận cổ tức	103.697.563	-
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.106.664.530	109.958.046
Mượn tiền	856.302.437	300.000.000
Mua hàng	1.151.699.267	18.333.321.647
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.772.530	34.744.518
Mua tài sản	-	8.927.784
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong		
Góp vốn	2.110.000.000	-
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Góp vốn	834.000.000	2.000.000.000
Nhận cổ tức	834.000.000	-
Cho vay	500.000.000	4.000.000.000
Lãi vay	2.383.333	87.400.000
Cho mượn tiền	-	1.000.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.545.722	76.985.527
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh		
Góp vốn	3.000.000.000	-
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong		
Góp vốn	1.000.000.000	-
Cho vay	800.000.000	-
Lãi vay	62.520.000	-
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem		
Cung cấp dịch vụ	170.922.879	37.760.000
Vay	600.000.000	5.794.500.000
Lãi vay	56.808.000	2.000.000
Cho vay	200.000.000	-
Lãi cho vay	946.667	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Phải thu cổ tức	1.699.191.000	1.832.592.300
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	516.819.540	323.283.366
Ứng trước tiền hàng	1.398.878.694	910.191.251
Phải thu khác	2.508.303.404	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tỉnh		
Tiền vay	1.387.388.000	2.663.967.084
Phải thu cổ tức	2.458.164.000	2.703.980.400
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	1.013.027.157	828.908.083
Phải thu khác	280.932.043	188.835.485
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Phải thu cổ tức	7.604.100.000	7.627.795.000
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	629.839.267	319.746.055
Phải thu khác	270.000.000	-
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông		
Phải thu cổ tức	-	1.296.492.400
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	2.682.855.773	609.475.720
Phải thu khác	-	228.595
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong		
Phải thu tiền hàng và dịch vụ	9.673.924	21.828.429
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Phải thu cổ tức	-	2.736.635.000
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	1.001.975.567	772.530.698
Phải thu tiền mượn	460.776.318	198.335.748
Ứng trước tiền hàng	223.164.227	-
Phải thu khác	-	35.696.906
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận		
Phải thu cổ tức	-	9.965.496
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	1.036.530	-
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.016.645	-
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	29.960.835	-
Phải thu khác	-	37.200.000
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong		
Phải thu tiền cho vay	800.000.000	-
Phải thu khác	70.429.092	7.909.092

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem		
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	54.207.832	-
Cộng nợ phải thu	<u>25.162.739.848</u>	<u>23.125.597.108</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	-	225.397.515
Phải trả khác	31.916.271	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	35.700.280	309.750.574
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	6.805.569.927	4.000.432.898
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	503.190.144	7.502.142.748
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	3.677.552.000	2.853.942.000
Phải trả khác	3.278.000.000	760.000.000
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	-	800.075.622
Mượn tiền	5.774.000.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	695.503.200	9.828.077.377
Vay	-	300.000.000
Phải trả khác	856.302.437	-
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem		
Vay	-	5.294.500.000
Cộng nợ phải trả	<u>21.657.734.259</u>	<u>36.874.318.734</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc, khu vực miền Trung và khu vực miền Nam.

Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty được thể hiện ở phụ lục đính kèm từ trang 39 đến trang 41.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực: hạ tầng – giao thông
- Lĩnh vực: viễn thông – tin học

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực hạ tầng – giao thông	56.189.710.917	90.851.493.818
Lĩnh vực viễn thông – tin học	53.007.634.889	59.648.350.351
Lĩnh vực khác	5.801.809.111	6.328.446.912
Cộng	<u>114.999.154.917</u>	<u>156.828.291.081</u>

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

4. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm, Công ty thay đổi tỷ lệ dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm từ 5% trên giá vốn thành 2% trên doanh thu bán sản phẩm trong năm. Tổng Giám đốc Công ty tin rằng tỷ lệ mới này phản ánh hợp lý hơn chi phí bảo hành sản phẩm sẽ phát sinh. Việc thay đổi tỷ lệ này làm cho chi phí bảo hành sản phẩm năm nay giảm 846.752.382 VND so với việc áp dụng phương pháp và tỷ lệ dự phòng như năm trước.

5. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.393.708.096	1.291.742.581
Trên 01 năm đến 05 năm	4.461.919.328	796.914.810
Cộng	<u>5.855.627.424</u>	<u>2.088.657.391</u>


Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2011
Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo khu vực địa lý

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý:

Năm nay	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	57.195.920.650	2.596.843.707	55.206.390.560	-	114.999.154.917
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.195.920.650	2.596.843.707	55.206.390.560	-	114.999.154.917
Chi phí bộ phận	39.142.910.669	1.339.220.215	39.579.796.176	-	80.061.927.060
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.053.009.981	1.257.623.492	15.626.594.384	-	34.937.227.857
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					26.259.961.399
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					8.677.266.458
Doanh thu hoạt động tài chính					27.480.083.426
Chi phí tài chính					(4.300.249.336)
Thu nhập khác					648.426.812
Chi phí khác					(708.879.618)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					2.265.640.809
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					29.531.006.933
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	39.378.847.372
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	-	2.118.668.756
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

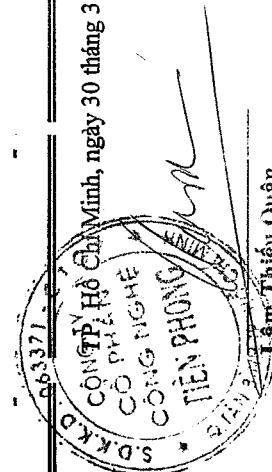
Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực địa lý (tiếp theo)

	<u>Khu vực Miền Nam</u>	<u>Khu vực Miền Trung</u>	<u>Khu vực Miền Bắc</u>	<u>Các khoản loại trừ</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	60.185.237.528	4.554.522.195	92.088.531.358	-	156.828.291.081
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.185.237.528	4.554.522.195	92.088.531.358	-	156.828.291.081
Chi phí bộ phận	49.328.535.652	2.161.186.853	85.762.684.992	-	137.252.407.497
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.856.701.876	2.393.335.342	6.325.846.366	-	19.575.883.584
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					15.380.399.444
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					4.195.484.140
Doanh thu hoạt động tài chính					28.572.237.517
Chi phí tài chính					(3.724.946.401)
Thu nhập khác					307.038.679
Chi phí khác					(1.029.751.970)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					331.099.675
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					27.988.962.290
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					3.534.860.296
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					1.343.982.166

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)



Trương Thị Phương Dung
 Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực địa lý (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Khu vực Miền Nam	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Bắc	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý như sau:					
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					242.472.493.893
Tổng tài sản					242.472.493.893
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					94.598.475.245
Tổng nợ phải trả					94.598.475.245
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					243.457.542.007
Tổng tài sản					243.457.542.007
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					110.673.722.967
Tổng nợ phải trả					110.673.722.967

S.Đ.K.Đ. 063371 - C. CH. MINH, ngày 30 tháng 3 năm 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG
 L. PH. QU. 2, Q. T. BÌNH, TP. H. CH. MINH
(Signature)
Tổng Giám đốc

(Signature)
Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng
 H. H. H. H.